

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 13.11.2021**

---

**MÌNH ĂN THÌ HẾT, NGƯỜI ĂN THÌ CÒN**  
**Kinh Serī (Serīsuttam)**

**CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CÁC NGOẠI ĐẠO (S.i, 57)**

*Phàm nhân ai cũng thích hưởng thụ với những gì mình có. Tuy nhiên, chỉ biết riêng hưởng những gì có được chỉ hưởng bây giờ mà không tạo thêm cho mai hậu. Người bố thí với niềm tin và tâm tư trong sáng là biết tạo thêm phúc phần để tiếp tục có được sau này giống như người buôn bán biết lấy lời làm tăng vốn thay vì làm bao nhiêu tiêu xài hết bấy nhiêu. Người hiểu và có niềm tin ở nhân quả nghiệp báo sẽ không sống với lòng keo kiệt ích kỷ mà sống chan hoà. Chia sẻ với người khác cũng là bồi đắp phước hạnh cho bản thân. Hiểu vậy hoan hỷ với sự bố thí ngay cả trong lúc bản thân không dồi dào về vật chất.*



**Kinh Văn**

**Ekamantaṃ ʃhito kho serī devaputto bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –**  
Đứng một bên, Thiên tử Serī nói lên bài kệ với Thế Tôn:

**“Annamevābhinandanti, ubhaye devamānusā;**  
**Atha ko nāma so yakkho, yaṃ annaṃ nābhinandatī”ti.**

Cả hai loại Trời, Người,  
Đều ưa thích ăn uống,  
Có Dạ-xoa tên nào,  
Lại không thích ăn uống!

Bản hiệu đính

*Cả chư thiên, nhân loại  
Đều ưa thích ăn uống  
Có vị thần thánh nào  
Mà không ưa ẩm thực?*

(Thế Tôn)

**“Ye nam dadanti saddhāya, vipprasannena cetasā;  
Tameva annaṃ bhajati, asmiṃ loke paramhi ca.  
“Tasmā vineyya maccheraṃ, dajjā dānaṃ malābhibhū;  
Puññāni paralokasmiṃ, patiṭṭhā honti pāṇina”nti.**

"Ai cho với lòng tin,  
Với tâm tư thanh tịnh,  
Được phần món ăn ấy,  
Đời này và đời sau.  
"Vậy hãy ngăn xan tham,  
Bố thí, nhiếp cầu uế,  
Chúng sanh vẫn hưởng thọ,  
Công đức trong đời sau.

Bản hiệu đính

*"Người cho với niềm tin,  
Bằng tâm tư trong sáng,  
Thực phẩm sẽ phát sanh,  
Đời này và đời sau.  
"Nên hãy dứt bỏ xan,  
Nhiếp cầu uế, bố thí,  
Phước hộ trì chúng sanh,  
Trong cảnh giới mai hậu.*

**“Acchariyaṃ, bhante, abbhutaṃ, bhante! Yāvasubhāsitamidaṃ, bhante,  
bhagavatā –**

-- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói điều khéo nói như vậy:

**“Ye nam dadanti saddhāya, vipprasannena cetasā;  
Tameva annaṃ bhajati, asmiṃ loke paramhi ca.  
“Tasmā vineyya maccheraṃ, dajjā dānaṃ malābhibhū;  
Puññāni paralokasmiṃ, patiṭṭhā honti pāṇina”nti.**

"Ai cho với lòng tin,  
Với tâm tư thanh tịnh,  
Được phần món ăn ấy,

Đời này và đời sau.  
"Vậy hãy ngăn xan tham,  
Bố thí, nhiếp cầu uế,  
Chúng sanh vẫn hưởng thọ,  
Công đức trong đời sau."

Bản hiệu đính

*"Người cho với niềm tin,  
Bằng tâm tư trong sáng,  
Thực phẩm sẽ phát sanh,  
Đời này và đời sau.  
"Nên hãy dứt bỏ xén,  
Nhiếp cầu uế, bố thí,  
Phước hộ trì chúng sanh,  
Trong cảnh giới mai hậu.*

**“Bhūtapubbāhaṃ, bhante, sirī [serī (sī. syā. kaṃ. pī.)] nāma rājā ahoṣiṃ dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Tassa mayhaṃ, bhante, catūsu dvāresu dānaṃ dīyittha samaṇa-brāhmaṇa-kapaṇaddhika- vanibbakayācakānaṃ.**  
Bạch Thế Tôn, thuở xưa con là vị vua tên Serì ư bố thí, là bậc thí chủ tán thán bố thí. Bạch Thế Tôn, tại bốn cửa thành, bố thí được phân phát nhân danh con, cho những ai đến xin, cho các vị Bà-la-môn và Sa-môn, cho các người nghèo đói và tàn phế, cho các nhà lữ hành và hành khất.

**Atha kho maṃ, bhante, itthāgāraṃ upasaṅkamitvā etadavoca [itthāgārā upasaṅkamitvā etadavocum (ka.)] – ‘devassa kho [devasseva kho (ka. sī.)] dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhu mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāma’ti.**  
Bạch Thế Tôn, khi con đến các cung phi của con, họ thưa với con: "Đại vương thường hay bố thí, còn chúng con chưa bố thí. Lành thay nếu chúng con được nương tựa Đại vương để bố thí và làm các công đức."

**Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’nti? So khvāhaṃ, bhante, paṭhamaṃ dvāraṃ itthāgārassa adāsiṃ. Tattha itthāgārassa dānaṃ dīyittha; mama dānaṃ paṭikkami.**  
Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Ta là người ư bố thí, là thí chủ tán thán bố thí. Nay ta phải trả lời như thế nào khi họ đến và thưa: 'Chúng ta hãy bố thí?'". Bạch

Thế Tôn, con cho các cung phi cửa thành thứ nhất. Ở đây các cung phi được bố thí, và bố thí của con trở lui lại cho con.

**“Atha kho maṃ, bhante, khattiyā anuyantā upasaṅkamtivā etadavocum – ‘devassa kho dānaṃ dīyati; itthāgārassa dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhū mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāma’ti.**

Rồi bạch Thế Tôn, các Sát-đế-ly (Khattiya) chư hầu của con đến con và thưa: "Đại vương đã bố thí. Các cung phi đã bố thí. Chúng con chưa bố thí. Lành thay nếu chúng con được nương tựa Đại vương để bố thí và làm các công đức".

**Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’nti? So khvāhaṃ, bhante, dutiyaṃ dvāraṃ khattiyānaṃ anuyantānaṃ adāsīṃ. Tattha khattiyānaṃ anuyantānaṃ dānaṃ dīyittha, mama dānaṃ paṭikkami.**

Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Ta là người ưa bố thí, là thí chủ tán thán bố thí. Nay ta phải trả lời như thế nào khi họ đến và thưa: "Chúng ta hãy bố thí"?". Bạch Thế Tôn, con cho các chư hầu Khattiya cửa thành thứ hai. Ở đây các chư hầu Khattiya được bố thí, và bố thí của con được trở lui lại cho con.

**“Atha kho maṃ, bhante, balakāyo upasaṅkamtivā etadavoca – ‘devassa kho dānaṃ dīyati; itthāgārassa dānaṃ dīyati; khattiyānaṃ anuyantānaṃ dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhū mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāma’ti.**

Rồi bạch Thế Tôn, quân đội đến con và thưa: "Đại vương đã bố thí. Các cung phi đã bố thí. Các chư hầu Khattiya đã bố thí. Chúng con chưa bố thí. Tốt lành thay nếu chúng con được nương tựa Đại vương để bố thí và làm các công đức".

**Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’nti? So khvāhaṃ bhante, tatiyaṃ dvāraṃ balakāyassa adāsīṃ. Tattha balakāyassa dānaṃ dīyittha, mama dānaṃ paṭikkami.**

Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Ta là người ưa bố thí, là thí chủ tán thán bố thí. Nay ta phải trả lời như thế nào khi họ đến và thưa: "Chúng ta hãy bố thí"?". Bạch Thế Tôn, con cho quân đội cửa thành thứ ba. Ở đây quân đội được bố thí và bố thí của con được trở lui lại cho con.

**“Atha kho maṃ, bhante, brāhmaṇagahapatikā upasaṅkamtivā etadavocum – ‘devassa kho dānaṃ dīyati; itthāgārassa dānaṃ dīyati; khattiyānaṃ anuyantānaṃ dānaṃ dīyati; balakāyassa dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na**

**diyati. Sādhu mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāma'ti.**

Rồi bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn gia chủ đến con và thưa: "Đại vương đã bố thí. Các cung phi đã bố thí. Các chư hầu Khattiya đã bố thí. Quân đội đã bố thí. Chúng con chưa bố thí. Tốt lành thay nếu chúng con được nương tựa Đại vương để bố thí và làm các công đức!".

**Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya'nti? So khvāhaṃ, bhante, catutthaṃ dvāraṃ brāhmaṇagahapatikānaṃ adāsīṃ. Tattha brāhmaṇagahapatikānaṃ dānaṃ dīyittha, mama dānaṃ paṭikkami.**

Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Ta là người ưa bố thí, là thí chủ tán thán bố thí. Nay ta phải trả lời như thế nào khi họ đến và thưa: "Chúng ta hãy bố thí"?". Bạch Thế Tôn, con cho các Bà-la-môn gia chủ cửa thành thứ tư. Ở đây các Bà-la-môn gia chủ được bố thí và bố thí của con được trở lui lại cho con.

**‘Atha kho maṃ, bhante, purisā upasaṅkamitvā etadavocaṃ – ‘na kho dāni devassa koci dānaṃ dīyatī'ti.**

Rồi bạch Thế Tôn, các người của con đến con và thưa: "Nay Đại vương không còn bố thí nào để cho nữa".

**Evaṃ vuttāhaṃ, bhante, te purise etadavocaṃ – ‘tena hi, bhāṇe, yo bāhiresu janapadesu āyo sañjāyati tato upadḍhaṃ antepure pavesetha, upadḍhaṃ tattheva dānaṃ detha samaṇa-brāhmaṇa- kapaṇaddhika-vanibbaka-yācakāna'nti.**

Khi được nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với các người ấy như sau: "Này các Ông, các thuế má thân hoạch được từ các nước ngoài vào, một nửa hãy gửi vào trong nội thành, một nửa ngay tại chỗ ấy đem bố thí cho các vị Sa-môn, Bà-la-môn, các người nghèo và tàn tật, các nhà lữ hành và hành khát".

**So khvāhaṃ, bhante, evaṃ dīgharattaṃ katānaṃ puññānaṃ evaṃ dīgharattaṃ katānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ pariyantaṃ nādhigacchāmi – ettakaṃ puññanti vā ettako puññavipākoti vā ettakaṃ sagge ṭhātabbanti vāti.**

Như vậy, bạch Thế Tôn, con không chám dứt trong một thời gian dài các việc làm công đức, trong một thời gian dài các việc làm thiện, những việc làm được con xem như là công đức, hay như là công đức quả hay như là những điều kiện được sanh thiên giới.

**Acchariyaṃ, bhante, abbhutaṃ, bhante! Yāvasubhāsitaṃ, bhante, bhagavatā –**

Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói lên điều khéo nói như vậy:

**“Ye naṃ dadanti saddhāya, vip̄pasanna cetasā;**

**Tameva annaṃ bhajati, asmiṃ loke paramhi ca.**

**“Tasmā vineyya maccheraṃ, dajjā dānaṃ malābhibhū;**

**Puññāni paralokasmiṃ, patiṭṭhā honti pāṇina”nti.**

"Ai cho với lòng tin,  
Với tâm tư thanh tịnh,  
Được phần món ăn ấy,  
Đời này và đời sau.

"Vậy hãy ngăn xan tham,  
Bố thí, nhiếp cầu uế,  
Chúng sanh vẫn hưởng thọ,  
Công đức trong đời sau.

Bản hiệu đính

*"Người cho với niềm tin,  
Bằng tâm tư trong sáng,  
Thực phẩm sẽ phát sanh,  
Đời này và đời sau.*

*"Nên hãy dứt bỏ xan,  
Nhiếp cầu uế, bố thí,  
Phước hộ trì chúng sanh,  
Trong cảnh giới mai hậu.*



**Thích văn**

**Annamevābhinandanti** = Họ luôn thích thú với thực phẩm

**ubhaye devamānusa** = cả hai chư thiên và nhân loại

**Atha ko nāma so yakkho** = Vậy chúng sanh có uy lực (dạ xoa) nào?

**yaṃ annaṃ nābhinandatī”ti** = Không thích thú thực phẩm

**Ye nam dadanti saddhāya** = Ai bố thí với niềm tin  
**vip̄pasannena cetasā** = Bằng tâm tư trong sáng  
**Tameva annaṃ bhajati** = Thực phẩm hàng phát sanh  
**asmim̄ loke paramhi ca** = Đời này và đời sau  
**Tasmā vineyya maccheraṃ** = Vậy hãy bỏ keo kiệt  
**dajjā dānaṃ malābhibhū** = Nhiếp cầu ướ, bố thí  
**Puññāni paralokasmim̄ patitṭhā honti pāṇinan'ti** = Phước hộ trì chúng sanh trong  
cảnh giới mai hậu



**Thích nghĩa**

*Hai câu cuối của Phật ngôn cần ghép chung một câu để chuyển ngữ.*

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu**  
**Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng**  
**-ooOoo-**

### 3. Serīsuttam [Mūla]

104. Ekamantaṃ t̥hito kho serī devaputto bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Annamevābhinandanti, ubhaye devamānūsā;  
Atha ko nāma so yakkho, yaṃ annaṃ nābhinandatī” ti.  
“Ye naṃ dadanti saddhāya, vippasannena cetasā;  
Tameva annaṃ bhajati, asmim̐ loke paramhi ca.

“Tasmā vineyya maccheraṃ, dajjā dānaṃ malābhibhū;  
Puññāni paralokasmim̐, patiṭṭhā honti pāṇina” nti.

“Acchariyaṃ, bhante, abbhutaṃ, bhante! Yāvasubhāsitamidaṃ, bhante, bhagavatā

–  
“Ye naṃ dadanti saddhāya, vippasannena cetasā;  
Tameva annaṃ bhajati, asmim̐ loke paramhi ca.

“Tasmā vineyya maccheraṃ, dajjā dānaṃ malābhibhū;  
Puññāni paralokasmim̐, patiṭṭhā honti pāṇina” nti.

“Bhūtapubbāhaṃ, bhante, sirī [serī (sī. syā. kaṃ. pī.)] nāma rājā ahosiṃ dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Tassa mayhaṃ, bhante, catūsu dvāresu dānaṃ dīyittha samaṇa-brāhmaṇa-kapaṇaddhika- vanibbakayācakānaṃ. Atha kho maṃ, bhante, itthāgāraṃ upasaṅkamitvā etadavoca [itthāgārā upasaṅkamitvā etadavocuṃ (ka.)] – ‘devassa kho [devasseva kho (ka. sī.)] dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhu mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāmā’ ti. Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’ nti? So khvāhaṃ, bhante, paṭhamaṃ dvāraṃ itthāgārassa adāsiṃ. Tattha itthāgārassa dānaṃ dīyittha; mama dānaṃ paṭikkami.

“Atha kho maṃ, bhante, khattiyā anuyantā upasaṅkamitvā etadavocuṃ – ‘devassa kho dānaṃ dīyati; itthāgārassa dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhu mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāmā’ ti. Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’ nti? So khvāhaṃ, bhante, dutiyaṃ dvāraṃ khattiyānaṃ anuyantānaṃ adāsiṃ. Tattha khattiyānaṃ anuyantānaṃ dānaṃ dīyittha, mama dānaṃ paṭikkami.



“Atha kho maṃ, bhante, balakāyo upasaṅkamtivā etadavoca – ‘devassa kho dānaṃ dīyati; itthāgārassa dānaṃ dīyati; khattiyānaṃ anuyantānaṃ dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhu mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāmā’ti. Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’nti? So khvāhaṃ bhante, tatiyaṃ dvāraṃ balakāyassa adāsiṃ. Tattha balakāyassa dānaṃ dīyittha, mama dānaṃ paṭikkami.

“Atha kho maṃ, bhante, brāhmaṇagahapatikā upasaṅkamtivā etadavocaṃ – ‘devassa kho dānaṃ dīyati; itthāgārassa dānaṃ dīyati; khattiyānaṃ anuyantānaṃ dānaṃ dīyati; balakāyassa dānaṃ dīyati; amhākaṃ dānaṃ na dīyati. Sādhu mayampi devaṃ nissāya dānāni dadeyyāma, puññāni kareyyāmā’ti. Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ahaṃ khosmi dāyako dānapati dānassa vaṇṇavādī. Dānaṃ dassāmāti vadante kinti vadeyya’nti? So khvāhaṃ, bhante, catutthaṃ dvāraṃ brāhmaṇagahapatikānaṃ adāsiṃ. Tattha brāhmaṇagahapatikānaṃ dānaṃ dīyittha, mama dānaṃ paṭikkami.

“Atha kho maṃ, bhante, purisā upasaṅkamtivā etadavocaṃ – ‘na kho dāni devassa koci dānaṃ dīyatī’ti. Evaṃ vuttāhaṃ, bhante, te purise etadavocaṃ – ‘tena hi, bhāṇe, yo bāhiresu janapadesu āyo sañjāyati tato upaḍḍhaṃ antepure pavesetha, upaḍḍhaṃ tattheva dānaṃ detha samaṇa-brāhmaṇa- kapaṇaddhika-vanibbaka-yācakāna’nti. So khvāhaṃ, bhante, evaṃ dīgharattaṃ katānaṃ puññānaṃ evaṃ dīgharattaṃ katānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ pariyaṇṭaṃ nādhigacchāmi – ettakaṃ puññanti vā ettako puññavipākoti vā ettakaṃ sagge tṭhātabbanti vāti. Acchariyaṃ, bhante, abbhutaṃ, bhante! Yāvasubhāsitamidaṃ, bhante, bhagavatā –

“Ye naṃ dadanti saddhāya, vipassanna cetasā;  
Tameva annaṃ bhajati, asmim loke paramhi ca.

“Tasmā vineyya maccheraṃ, dajjā dānaṃ malābhibhū;  
Puññāni paralokasmim, patitṭhā honti pāṇina’nti.

### 3-4. Serīsuttādivaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

104. Tatiye dāyakoṭi dānasīlo. Dānapatīti yaṃ dānaṃ demi, tassa pati hutvā demi, na dāso na sahāyo. Yo hi attanā madhuraṃ bhuñjati, paresaṃ amadhuraṃ deti, so dānasāṅkhātassa deyyadhammassa dāso hutvā deti. Yo yaṃ attanā bhuñjati, tadeva deti, so sahāyo hutvā deti. Yo pana attanā yena tena yāpeti, paresaṃ madhuraṃ deti, so pati jetṭhako sāmi hutvā deti. Ahaṃ “tādiso ahosi’nti vadati.

**Catūsu dvāresuti** tassa kira rañño sindhavaratṭhaṃ sodhivākaratṭhanti dve ratṭhāni ahesuṃ, nagaraṃ roruvaṃ nāma. Tassa ekekasmim dvāre devasikaṃ satahassam uppajjati, antonagare vinicchayatṭhāne satahassam. So bahuhiraññasuvaṇṇam rāsibhūtaṃ disvā kammassakataññaṃ uppādetvā catūsu dvāresu dānasālāyo kāretvā tasmim tasmim dvāre uṭṭhitaāyena dānaṃ dethāti amacce ṭhapesi. Tenāha – “catūsu dvāresu dānaṃ dīyitthā”’ti.

**Samaṇabrāhmaṇakapaṇaddhikavanibbakayācakānanti** ettha **samaṇāti** pabbajjūpagatā. **Brāhmaṇāti** bhovādino. Samitapāpabāhitapāpe pana samaṇabrāhmaṇe esa nālattha. **Kapaṇāti** duggatā daliddamanussā kāṇakuṇiādayo. **Addhikāti** pathāvino. **Vanibbakāti** ye “iṭṭhaṃ, dinnam, kantaṃ, manāpaṃ, kālena, anavajjaṃ dinnam, dadam cittaṃ pasādeyya, gacchatu bhavam brahmaloka”’ntiādinā nayena dānassa vaṇṇam thomayamānā vicaranti. **Yācakāti** ye “pasatamattaṃ detha, sarāvamattaṃ dethā”’tiādīni ca vatvā yācamānā vicaranti. **Itthāgārassa dānaṃ dīyitthāti** paṭhamadvārassa laddhattā tattha uppajjanakasatasahassee aññaṃpi dhanam pakkhipitvā rañño amacce hāretvā attano amacce ṭhapetvā rañña dinnadānato rājittihīyo mahantataram dānaṃ adamsu. Tam sandhāyevamāha. **Mama dānaṃ paṭikkamīti** yaṃ mama dānaṃ tattha dīyittha, tam paṭinivatti. Sesadvāresupi eseva nayo. **Kocīti** katthaci. **Dīgharattanti** asītivassasahasāni. Ettakam kira kālaṃ tassa rañño dānaṃ dīyittha. Tatiyaṃ.

**105.** Catutthaṃ vuttatthameva. Catutthaṃ.